

ĐỀ ÁN

Thôi thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

I- THỰC TRẠNG BAN TỔ CHỨC - NỘI VỤ HUYỆN

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Ngày 08/02/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang khóa XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 đã thống nhất ban hành Đề án tổng thể số 22-ĐA/TU về “Đổi mới, sắp xếp các cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII”. Trên cơ sở đó, ngày 26/9/2018, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Đề án số 09-ĐA/HU về “Hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ thành Ban Tổ chức - Nội vụ huyện Quản Bạ”; đồng thời, ban hành Quyết định số 2619-QĐ/HU, ngày 28/9/2018 về thành lập cơ quan Ban Tổ chức - Nội vụ huyện Quản Bạ.

1. Vị trí, chức năng

- Ban Tổ chức - Nội vụ huyện là cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Huyện ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, đồng thời là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện.

- Là cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp cho cấp ủy, chính quyền huyện về các mặt công tác gồm: Công tác tổ chức, cán bộ, tổ chức đảng, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; công tác cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua - khen thưởng của cấp ủy huyện; công tác thanh niên.

- Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh.

- Sau hợp nhất, thực hiện việc chuyển giao công tác tôn giáo trực thuộc Phòng Nội vụ sang Phòng dân tộc huyện. Việc chuyển giao công tác văn thư - lưu trữ, công tác thi đua khen thưởng của huyện sang Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.

- Ban Tổ chức - Nội vụ huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, kinh phí giao chung với kinh phí của Văn phòng Huyện ủy. Trụ sở làm việc đặt tại trụ sở Huyện ủy.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Là cơ quan thí điểm hợp nhất giữa cơ quan tham mưu của Huyện ủy và cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ban Tổ chức - Nội vụ huyện thực hiện song song các nhiệm vụ và quyền hạn như: Nghiên cứu đề xuất và trực tiếp triển khai thực hiện công tác xây dựng Đảng và chính quyền, công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định, thẩm tra chuyên môn đối với các cơ quan đơn vị, xã, thị trấn; đồng thời, thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện giao.

- Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Ban Tổ chức - Nội vụ huyện được quy định tại Quy định 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư số 15/2014/TT-BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng nội vụ thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo ban: Có trưởng ban, 02 phó trưởng ban.

3.2. Chuyên viên: Có 6 chuyên viên thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực theo sự phân công của lãnh đạo ban.

4. Biên chế, số người làm việc

- Trước khi hợp nhất tổng biên chế, số người làm việc của Ban Tổ chức, Phòng Nội vụ huyện gồm:

+ Biên chế Ban Tổ chức Huyện ủy trước khi hợp nhất: Tổng số 06 biên chế, trong đó công chức 06 đồng chí.

+ Biên chế Phòng Nội vụ huyện trước khi hợp nhất: Tổng số 05 biên chế, trong đó công chức 05 đồng chí.

- Hiện nay, tổng số biên chế, số người làm việc của Ban Tổ chức - Nội vụ huyện là 09 người, được hưởng chế độ chính sách theo biên chế khối Đảng, đoàn thể; tuy nhiên, do chưa có hướng dẫn và chưa giao lại biên chế khối nhà nước sang khối Đảng, do vậy hiện nay số lượng như sau:

+ Biên chế khối Đảng: 04 đồng chí, trong đó công chức 04 đồng chí.

+ Biên chế khối nhà nước: 05 đồng chí, trong đó công chức 05 đồng chí.

5. Đánh giá kết quả hoạt động từ khi hợp nhất đến nay

5.1. Ưu điểm

Đã giảm 01 đầu mối cơ quan cấp huyện, giảm 01 người đứng đầu cơ quan cấp huyện, giảm một số bước quy trình chuyên môn, giảm trụ sở làm việc, kinh phí được cấp về một đầu mối.

5.2. Vướng mắc, bất cập

- Ban Tổ chức - Nội vụ huyện do Huyện ủy quyết định thành lập, chịu sự quản lý trực tiếp của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy. Trong cùng một tổ chức, vừa tham mưu về công tác Đảng, vừa tham mưu, thực thi về hoạt động của chính quyền; do vậy, công tác chỉ đạo, điều hành còn bất cập, vướng mắc, nhất là mặt chính quyền.

- Biên chế các cơ quan chính quyền chưa được chuyển sang khối Đảng quản lý; cơ quan hợp nhất vẫn sử dụng cả 02 con dấu của 02 cơ quan cũ.

5.3. Nguyên nhân của vướng mắc, bất cập

- Việc hợp nhất còn mang tính cơ học.

- Do cơ quan khối Đảng thực hiện theo Điều lệ và quy định của Đảng, cơ quan khối chính quyền thực hiện theo quy định của Hiến pháp, pháp luật; do đó công tác lãnh, chỉ đạo về chính quyền còn gặp khó khăn.

- Hệ thống cơ quan chuyên môn thuộc khối chính quyền cấp huyện chưa được thực hiện theo nguyên tắc tập trung thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cấp huyện theo quy định của pháp luật, nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của chính quyền cũng có khó khăn, vướng mắc.

- Kinh phí sau hợp nhất tăng thêm mỗi tháng là 11.999.600 đồng về chế độ phụ cấp khối Đảng (Do không tính giảm được biên chế khi hợp nhất, trong đó vẫn phải chi trả chế độ phụ cấp cho cán bộ, công chức khối chính quyền sau hợp nhất với khối Đảng, để bảo đảm sự công bằng theo chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức khối Đảng theo quy định).

II- SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

- Ngày 22/5/2020, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 74-KL/TW trong đó nêu rõ "...một số nơi còn chủ quan, nóng vội trong thực hiện thí điểm mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm một số chức danh.", "không mở rộng thí điểm mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm chức danh. Tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm từng mô hình, đánh giá toàn diện tính hiệu quả của việc thí điểm,..".

- Sau 03 năm triển khai thực hiện Đề án thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ đã đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, cũng gặp nhiều vấn đề vướng mắc, bất cập, hạn chế như nêu trên, một số vấn đề vướng mắc, bất cập không thể khắc phục được; các mục tiêu chủ yếu về thực hiện tinh gọn bộ máy, tiết kiệm kinh phí, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đều không đạt được so với mục tiêu của Đề án đề ra, cũng như Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đề cập.

- Ngày 14/9/2020 Chính phủ ban hành Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Có hiệu lực từ ngày 25/11/2020*). Theo đó, phòng nội vụ huyện là cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, được tổ chức thống nhất trong toàn quốc.

- Xuất phát từ những vấn đề trên, việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện là việc làm cần thiết, phù hợp với Điều lệ, quy định của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước đối với hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; đồng thời, phù hợp giữa lý luận gắn với thực tiễn về tình hình chung đối với vấn đề về hệ thống tổ chức, hoạt động của bộ máy các cơ quan của Đảng, đoàn thể, chính quyền trên phạm vi toàn quốc, cũng như điều kiện, hoàn cảnh, tình hình thực tế của Đảng bộ huyện Quản Bạ trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

2. Cơ sở chính trị

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Quy định 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.

- Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở nội vụ thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; phòng nội vụ thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Kết luận số 144-KL/TU, ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ.

3. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thông tư số 15/2014/TT-BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở nội vụ thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; phòng nội vụ thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG ÁN THÔI THÍ ĐIỂM HỢP NHẤT BAN TỔ CHỨC HUYỆN ỦY VỚI PHÒNG NỘI VỤ

I- QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

- Việc thôi thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ phải có sự đồng thuận, nhất trí từ cơ sở, tạo sự đoàn kết, giữ vững sự ổn định về tư tưởng, chính trị trong tập thể cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, của cán bộ, đảng viên, người lao động; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức đúng đắn, toàn diện đối với việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy thuộc hệ thống chính trị theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tiễn ở tỉnh và cơ sở.

- Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đảng, của tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy và nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; nghiêm túc chống mọi biểu hiện chạy chức, chạy quyền trong công tác tổ chức và cán bộ.

- Thống nhất quan điểm về phương án bố trí, sắp xếp cán bộ theo phân cấp như sau:

+ Đối với nhân sự diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định, ưu tiên bố trí nguồn nhân sự tại chỗ trong quy hoạch có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, có năng lực lãnh đạo, quản lý và điều hành.

+ Đối với nhân sự do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý: Ưu tiên xem xét, bố trí cán bộ đã từng giữ chức vụ trước khi hợp nhất (*Chức vụ cũ*). Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó có thể cao hơn quy định, nhưng phải thực hiện theo đúng quy định.

+ Đối với nhân sự chuyên viên: Cơ bản giữ nguyên và căn cứ nhu cầu sử dụng của 02 cơ quan, do tập thể lãnh đạo cơ quan thảo luận, thống nhất quyết định và xin chủ trương của Thường trực Huyện ủy để triển khai thực hiện.

2. Về nguyên tắc

2.1. Đối với Phòng Nội vụ huyện

Để đảm bảo Phòng Nội vụ huyện có đầy đủ vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để hoạt động theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các thông tư, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, cơ quan liên quan. Do vậy thống nhất nguyên tắc như sau:

2.1.1. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Tiếp nhận trở lại toàn bộ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước thuộc khối chính quyền mà trước đây đã hợp nhất với Ban Tổ chức Huyện ủy và giao cho các cơ quan, gồm:

- Tổ chức bộ máy.

- Vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước.

- Vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Cải cách hành chính.

- Chính quyền địa phương.

- Địa giới hành chính.

- Cán bộ, công chức, viên chức.

- Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

- Hội, tổ chức phi chính phủ.

- Văn thư, lưu trữ nhà nước.

- Tôn giáo.

- Thi đua - khen thưởng.

- Công tác thanh niên.

- Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác nội vụ và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và giải quyết, xử lý các khiếu nại về công tác nội vụ theo thẩm quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện hoặc theo quy định của pháp luật.

2.1.2. Về biên chế:

- Tổng số biên chế được giao hiện nay là 05 biên chế. Sau khi thành lập, chuyển giao 04 chỉ tiêu biên chế về Phòng Nội vụ huyện; đề nghị chuyển giao 01 biên chế về Ban Tổ chức Huyện ủy.

- Sau khi thành lập Phòng Nội vụ huyện, sẽ bố trí 05 biên chế gồm: Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng và 03 chuyên viên.

2.1.3. Về tài sản: Bàn giao nguyên trạng lại cho Phòng Nội vụ huyện những tài sản trước đây của Phòng Nội vụ huyện đã bàn giao, sáp nhập vào Ban Tổ chức - Nội vụ huyện và bổ sung thêm trang thiết bị theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan.

2.1.4. *Về con dấu của Phòng Nội vụ huyện:* Sử dụng các loại con dấu cũ trước đây của Phòng Nội vụ và con dấu của chi bộ Phòng Nội vụ huyện.

2.1.5. *Về kinh phí đảm bảo chế độ tiền lương, chính sách và kinh phí cho hoạt động chuyên môn:* Giao Ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo quy định.

2.1.6. *Về nơi đặt trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ huyện:* Do Ủy ban nhân dân huyện bố trí.

2.2. Đối với Ban Tổ chức Huyện ủy

- Thống nhất nguyên tắc sau khi chuyển các nội dung trên cho Phòng Nội vụ, Ban Tổ chức Huyện ủy sẽ thực hiện vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế theo Quy định 220-QĐ/TW, ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng nhiệm vụ tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy.

- Về biên chế của Ban Tổ chức Huyện ủy: Thực hiện theo Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy giao cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy.

- Sau khi thôi sáp nhập với Phòng Nội vụ huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy sẽ bố trí 06 biên chế gồm: Trưởng ban, 02 phó trưởng ban và 03 chuyên viên.

- Về kinh phí hoạt động: Thực hiện theo kinh phí của Đảng và theo chế độ quy định của Đảng.

- Về tài sản: Tiếp tục sử dụng trang thiết bị trước đây của Ban Tổ chức Huyện ủy và bổ sung trang thiết bị cần thiết theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Về trụ sở, địa điểm làm việc của Ban Tổ chức Huyện ủy: Sử dụng trụ sở, địa điểm làm việc như hiện nay nằm trong khuôn viên trụ sở của Huyện ủy.

- Về con dấu: Sử dụng các loại con dấu cũ trước đây, gồm: Con dấu Ban Tổ chức Huyện ủy, con dấu của chi bộ Ban Tổ chức Huyện ủy.

II- VỀ PHƯƠNG ÁN THÔI THÍ ĐIỂM HỢP NHẤT

1. Đối với Phòng Nội vụ huyện

1.1. Thống nhất lập Đề án của Ủy ban nhân dân huyện về thành lập Phòng Nội vụ huyện để Hội đồng nhân dân huyện thảo luận quyết định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và quy định của pháp luật.

Về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện thực hiện theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 15/2014/TT-

BNV, ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở nội vụ thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; phòng nội vụ thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

1.1.1. Vị trí, chức năng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.

1.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ.

1.1.3. Cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ huyện:

- Lãnh đạo: Trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng.
- Chuyên viên: 03 chuyên viên phụ trách các công việc theo chức năng, nhiệm vụ.

1.1.4. Biên chế: Trước mắt thực hiện theo quyết định giao biên chế khối nhà nước được Ủy ban nhân dân huyện giao hàng năm và theo quy định của pháp luật.

1.2. Giao Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật để trình Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân huyện quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với Ban Tổ chức Huyện ủy

2.1. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Huyện ủy theo thẩm quyền.

2.2. Về biên chế: Do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tổng số biên chế được giao và cân đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc khác của Huyện ủy. Đồng thời, thực hiện nghiêm tình giản biên chế theo nghị quyết, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị.

Phần thứ ba

HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I- HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Việc thí điểm thực hiện hợp nhất Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện sẽ khắc phục được những hạn chế, vướng mắc, bất cập theo cách tiếp cận đối với những vấn đề lý luận gắn với thực tiễn nêu trên, tạo sự ổn định, thống nhất, thông suốt về hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp huyện theo quy định của Đảng; đồng thời, cũng bảo đảm được nguyên tắc hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước có sự thống nhất, thông suốt từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; bên cạnh đó, góp phần ổn định về tư tưởng, tâm lý để cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan yên tâm công tác, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

2. Đối với Ban Tổ chức Huyện ủy: Tập trung chuyên môn, tham mưu, giúp việc cho cấp ủy, trực tiếp thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về công tác tổ chức, xây dựng Đảng; là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong huyện; là cơ quan thường trực tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu đề nghị tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của Huyện ủy được phân cấp theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

3. Đối với Phòng Nội vụ huyện: Tập trung chuyên môn, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng trên địa bàn huyện theo đúng quy định của pháp luật.

II- TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức - Nội vụ Huyện

- Quán triệt và làm tốt công tác tư tưởng, chính trị trong cán bộ, đảng viên, công chức trong cơ quan; tạo sự đoàn kết, đồng thuận, nhất trí, không làm ảnh hưởng đến mọi hoạt động của cơ quan trước, trong và sau khi thôi hợp nhất.

- Tham mưu, tổ chức triển khai các công việc theo chức năng, nội dung đề án; tổ chức bàn giao các công việc liên quan giữa Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ huyện theo nội dung đề án; tham mưu xây dựng báo cáo trình Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Thời gian hoàn thành trước ngày 01/9/2021.

2. Ủy ban nhân dân huyện

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc lập Đề án thành lập Phòng Nội vụ huyện. Thời gian hoàn thành trong tháng 8/2021.

- Hoàn thiện hồ sơ, quy trình, thủ tục trình Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân Huyện thảo luận, quyết định theo thẩm quyền (*Thời gian thực hiện theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và theo nội dung Chương trình Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân huyện*).

3. Hội đồng nhân dân huyện: Tổ chức kỳ họp để thảo luận, xem xét quyết định các nội dung của đề án theo thẩm quyền.

4. Văn phòng Huyện ủy: Phối hợp với Ban Tổ chức - Nội vụ huyện trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy các nội dung liên quan đến đề án; giúp Thường trực Huyện ủy chỉ đạo bàn giao công tác tài chính, tài sản, kế toán; hướng dẫn, tổ chức thực hiện tách chi bộ Ban Tổ chức - Nội vụ huyện thành chi bộ Ban Tổ chức Huyện ủy và chi bộ Phòng Nội vụ huyện; hướng dẫn việc bàn giao hồ sơ đảng viên theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân Tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ tỉnh,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Huyện ủy,
- Lãnh đạo Ban Tổ chức - Nội vụ huyện,
- Lãnh đạo Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Hoàng Đình Phới